

HOÀN THIỆN KHUNG PHÁP LUẬT THỨC ĐẨY HỘ KINH DOANH PHÁT TRIỂN

■ ThS. NGUYỄN THỊ THANH BÌNH* & NGUYỄN BẰNG ÂN QUANG**

1. Sự cần thiết hoàn thiện khung pháp luật đối với hộ kinh doanh nhằm khuyến khích, tạo điều kiện cho hộ kinh doanh phát triển

Hộ kinh doanh là một trong những mô hình kinh doanh phổ biến hiện nay ở Việt Nam, bên cạnh các loại hình doanh nghiệp. Đây là mô hình kinh doanh có lịch sử lâu dài ở Việt Nam, phù hợp với đặc điểm của nền kinh tế nông nghiệp truyền thống, quy mô nhỏ của nước ta. Cùng với các loại hình kinh doanh khác, sự phát triển của hộ kinh doanh đã góp phần giải phóng lực lượng sản xuất, tạo việc làm và giải quyết các vấn đề xã hội.

Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa (Nghị quyết số 10-NQ/TW) đã đưa ra quan điểm chỉ đạo “... tạo môi trường và điều kiện thuận lợi để các

hộ kinh doanh tự nguyện liên kết hình thành các hình thức tổ chức hợp tác hoặc hoạt động theo mô hình doanh nghiệp...” và đề ra nhiệm vụ “khuyến khích, tạo điều kiện cho các hộ kinh doanh mở rộng quy mô, nâng cao hiệu quả hoạt động hoặc chuyển đổi sang hoạt động kinh doanh theo mô hình doanh nghiệp”.

Nghị quyết số 45/NQ-CP ngày 31/3/2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW, Chính phủ giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp cùng các bộ, ngành thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu, đề xuất khung pháp luật đối với hộ kinh doanh nhằm khuyến khích, tạo điều kiện cho hộ kinh doanh mở rộng quy mô, nâng cao hiệu quả hoạt động và cơ chế, chính sách thúc đẩy hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp.

Thời gian qua, hộ kinh doanh đã phát triển mạnh mẽ cả về số lượng và

* Học viện Hành chính Quốc gia

** Công ty Luật TNHH Một thành viên Bắc Dương

quy mô. Hiện nay, cả nước có gần 5,2 triệu hộ kinh doanh, tạo việc làm cho gần 09 triệu lao động; đóng góp khoảng 30% GDP trong tổng GDP của cả nước. Đồng thời, hộ kinh doanh là kênh quan trọng huy động nguồn lực nhân rồi đưa vào phục vụ sản xuất, kinh doanh, phát triển kinh tế - xã hội đất nước... Mặc dù vậy, hoạt động của hộ kinh doanh thời gian qua còn manh mún, mang tính thời vụ; sức chống chịu kém, hoạt động chưa bền vững; tính minh bạch và tuân thủ pháp luật chưa cao; kết quả hoạt động sản xuất - kinh doanh còn hạn chế; nhiều hộ kinh doanh vi phạm pháp luật về phòng cháy chữa cháy, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường...

Nhiều hoạt động dành cho hộ kinh doanh còn thiếu hành lang pháp lý, chưa bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, công khai, minh bạch, còn nhiều “kẽ hở chưa điều chỉnh hết các hoạt động kinh doanh của hộ kinh doanh; công tác quản lý nhà nước đối với hộ kinh doanh có lúc, có nơi còn buông lỏng, số liệu thống kê chưa đầy đủ, toàn diện; công tác thanh tra kiểm tra đối với hộ kinh doanh còn chưa thực sự hiệu quả.

Xuất phát từ căn cứ pháp lý và yêu cầu thực tiễn nêu trên, việc hoàn thiện khung pháp luật đối với hộ kinh doanh nhằm tạo điều kiện cho hộ kinh doanh

mở rộng quy mô, nâng cao hiệu quả hoạt động và cơ chế, chính sách thúc đẩy hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp là vô cùng cần thiết, đặc biệt, trong bối cảnh chúng ta đang thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới (Nghị quyết số 27-NQ/TW).

2. Thực trạng khung pháp luật về hộ kinh doanh

2.1. Tổng quan chung về hộ kinh doanh

- Về khái niệm hộ kinh doanh: Tại Việt Nam, chưa có một định nghĩa thống nhất về hộ kinh doanh. Hiện có một số văn bản quy phạm pháp luật có quy định đối với hoạt động của hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh tuy chưa hoàn toàn đầy đủ như Luật Thương mại¹, Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp (Nghị định số 01/2021/NĐ-CP)², Thông tư số 40/2021/TT-BTC ngày 01/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh³, Thông tư số 06/2023/TT-BKHĐT ngày 02/10/2023

của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành thống kê⁴.

- Về đặc điểm của hộ kinh doanh: Hộ kinh doanh ở Việt Nam có một chủ sở hữu duy nhất, chịu trách nhiệm toàn diện đối với tất cả các quyền lợi, nghĩa vụ phát sinh từ hoạt động của hộ kinh doanh. Chủ hộ kinh doanh là người toàn quyền đưa ra tất cả các quyết định liên quan đến thành lập, tổ chức, vận hành và chấm dứt hoạt động. Chủ hộ kinh doanh được hưởng toàn bộ lợi nhuận cũng như chịu trách nhiệm toàn diện đối với tất cả các khoản thua lỗ phát sinh từ hoạt động của hộ kinh doanh. Về nguồn vốn hoạt động, hộ kinh doanh thường chỉ dựa vào nguồn tài chính của cá nhân chủ hộ, các khoản vay từ bạn bè, người thân..., hoặc khoản vay ngân hàng của cá nhân chủ hộ, ít có khả năng tiếp cận các nguồn vốn khác. Chủ hộ kinh doanh có toàn quyền quyết định về việc tạm dừng, đóng cửa hoặc chuyển nhượng, chấm dứt kinh doanh. Kết quả kinh doanh của hộ kinh doanh được báo cáo trên tờ khai thuế cá nhân của chủ hộ (Nhà nước thu thuế hộ kinh doanh thông qua thuế thu nhập của cá nhân chủ hộ kinh doanh).

- Phân loại hộ kinh doanh: Theo quy định của pháp luật hiện nay, có nhiều cách phân loại hộ kinh doanh dựa trên

đối tượng đăng ký thành lập; hình thức kinh doanh; quy mô và phương pháp nộp thuế.

2.2 Khung pháp luật về hộ kinh doanh

Hiện nay, pháp luật điều chỉnh việc gia nhập thị trường của hộ kinh doanh (quyền kinh doanh, quyền thuê lao động, đăng ký thành lập, góp vốn...) được quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP, Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp, Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT ngày 18/4/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT, cụ thể như sau:

- Về thành lập, gia nhập thị trường
+ Về quyền kinh doanh: Quyền kinh doanh của hộ kinh doanh tương đồng với quyền kinh doanh của doanh nghiệp tư nhân nhưng vẫn bị hạn chế hơn so với công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn (hộ kinh doanh không được hoạt động tại một số ngành, nghề như tín dụng, ngân hàng, bảo hiểm, bất động sản...).

+ Về quyền thuê lao động của hộ kinh doanh: Hộ kinh doanh không còn bị hạn chế số lượng lao động được thuê⁵

như giai đoạn trước khi Luật Doanh nghiệp năm 2020 được ban hành. Hiện nay, Nghị định số 01/2021/NĐ-CP được quyền thuê lao động tương tự như doanh nghiệp.

+ Về đăng ký hộ kinh doanh: Việc đăng ký kinh doanh của hộ kinh doanh quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP, theo đó có 02 đối tượng là: (i) Cá nhân, (ii) Các thành viên hộ gia đình⁶ đăng ký hộ kinh doanh và phải chọn một địa điểm để đăng ký trụ sở hộ kinh doanh. Ngoài ra, Nghị định số 01/2021/NĐ-CP cũng quy định các đối tượng không phải đăng ký thành lập hộ kinh doanh⁷ và đối tượng không được thành lập hộ kinh doanh⁸. Theo đó, đối tượng được thành lập hộ kinh doanh rộng hơn đối tượng tham gia thành lập doanh nghiệp (bao gồm cả các đối tượng bị cấm thành lập doanh nghiệp quy định tại các điểm a, b, c, d khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp năm 2020⁹) và số lượng thành viên hộ gia đình có thể tham gia thành lập hộ kinh doanh không bị hạn chế. Đây là một lợi thế của loại hình hộ kinh doanh so với doanh nghiệp tư nhân do một cá nhân làm chủ¹⁰.

+ Về tạm ngừng, chấm dứt, tổ chức lại hoạt động của hộ kinh doanh: Khi tạm ngừng kinh doanh, hộ kinh doanh gửi thông báo tạm ngừng tới cơ quan chức năng. Việc chấm dứt hoạt động hộ kinh

doanh được quy định theo hai trường hợp: (i) Hộ kinh doanh chủ động chấm dứt hoạt động (nộp cho cơ quan đăng ký cấp huyện nơi đã đăng ký); (ii) Hộ kinh doanh bị chấm dứt tồn tại (thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh) nếu vi phạm một trong sáu quy định¹¹. Tuy nhiên, pháp luật hiện chưa có quy định chấm dứt hoạt động trong trường hợp chủ sở hữu chết.

- Về tổ chức quản lý hoạt động của hộ kinh doanh

+ Tổ chức, quản lý hộ kinh doanh: Theo quy định của Nghị định số 01/2021/NĐ-CP, chủ hộ kinh doanh là người toàn quyền quyết định cơ cấu tổ chức quản lý, hoạt động kinh doanh của hộ¹², chủ hộ kinh doanh được thuê người quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của hộ¹³ tương tự như doanh nghiệp. Đối với việc quản lý lao động của hộ kinh doanh, hiện chưa có quy định cụ thể trách nhiệm của hộ kinh doanh đối với lao động của hộ kinh doanh, so với các quy định tương tự đã có đối với doanh nghiệp.

Đối với việc quản lý phòng cháy, chữa cháy của hộ kinh doanh, quản lý an ninh, trật tự (chỉ áp dụng khi hộ kinh doanh có kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện);

quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm, thực hiện tương tự như quy định của doanh nghiệp.

+ Về góp vốn, thủ tục góp vốn, huy động vốn: Chủ hộ kinh doanh được quyền góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp trong doanh nghiệp với tư cách cá nhân; chủ hộ kinh doanh tự kê khai và đăng ký vốn đầu tư; việc rút vốn của hộ kinh doanh đơn giản hơn nhiều so loại hình doanh nghiệp do không phải báo cáo cơ quan chức năng, không phải ghi chép sổ sách kế toán và có thể rút toàn bộ hoặc một phần tùy chủ hộ kinh doanh quyết định.

- Về chính sách quản lý thuế, chế độ kế toán đối với hộ kinh doanh:

+ Chính sách quản lý thuế: Theo quy định tại Luật Quản lý thuế năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành¹⁴, hộ kinh doanh chịu 07 sắc thuế giống như doanh nghiệp bao gồm: (i) Lệ phí môn bài; (ii) Thuế giá trị gia tăng; (iii) Thuế thu nhập cá nhân; (iv) Thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu kinh doanh hàng hóa tiêu thụ đặc biệt); (v) Lệ phí trước bạ; (vi) Thuế tài nguyên; (vii) Thuế xuất nhập khẩu; trong đó có ba loại thuế, phí chủ yếu mà hộ kinh doanh phải nộp khi có hoạt động kinh doanh phát sinh doanh thu là lệ phí môn bài¹⁵ (lệ phí mà bất kỳ một đơn vị kinh doanh nào cũng phải nộp),

thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân theo phương pháp kê khai¹⁶ và phương pháp khoán. Hộ kinh doanh có doanh thu dưới 100 triệu đồng/năm không phải nộp thuế giá trị gia tăng và không phải nộp thuế thu nhập cá nhân theo quy định pháp luật về thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân. Hộ kinh doanh có doanh thu trên 100 triệu đồng/năm phải nộp thuế. Năm loại thuế còn lại chỉ phát sinh nếu hộ kinh doanh có hoạt động thuộc phạm vi điều chỉnh của các loại thuế này.

+ Chế độ kế toán: Hộ kinh doanh nộp thuế theo phương pháp kê khai phải thực hiện chế độ kế toán theo quy định tại Thông tư số 88/2021/TT-BTC ngày 11/10/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán cho các hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh; đồng thời hộ kinh doanh có thể lựa chọn thực hiện chế độ kế toán của doanh nghiệp siêu nhỏ theo Thông tư số 132/2018/TT-BTC ngày 28/12/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp siêu nhỏ nếu thấy phù hợp. Việc tổ chức công tác kế toán của hộ kinh doanh cũng đơn giản hơn so với doanh nghiệp. Theo đó, chủ hộ không phải bố trí người có bằng cấp kế toán như doanh nghiệp¹⁷ mà bố trí người kiêm nhiệm làm kế toán cho hộ kinh doanh. Hộ kinh doanh không

phải nộp báo cáo tài chính năm như các doanh nghiệp mà chỉ phải nộp báo cáo kê khai thuế theo tháng, quý.

3. Đề xuất khung chính sách, pháp luật về quản lý hoạt động và hỗ trợ hộ kinh doanh nâng cao hiệu quả hoạt động, hỗ trợ hộ kinh doanh chuyển thành doanh nghiệp

Nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của hộ kinh doanh theo hướng minh bạch, phát triển nhanh, bền vững, khắc phục những bất cập, tồn tại của các chính sách hiện nay, thiết nghĩ, các bộ, ngành, cơ quan có thẩm quyền cần kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp như sau:

Thứ nhất, kiến nghị Chính phủ sớm ban hành Nghị định quy định về đăng ký và hoạt động của hộ kinh doanh thay thế Nghị định số 01/2021/NĐ-CP.

Thứ hai, tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản hiện hành quy định về tổ chức, hoạt động của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.

Trên cơ sở các bất cập hiện nay trong quản lý, hỗ trợ hộ kinh doanh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư cần kiến nghị Thủ tướng Chính phủ giao các bộ, ngành, cơ quan liên quan rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến hoạt động của hộ kinh doanh, cá nhân

kinh doanh (chính sách về quản lý kinh doanh, chính sách thuế, tín dụng, chính sách về đất đai, khoa học công nghệ, môi trường, lao động, bảo hiểm, thị trường, chế độ báo cáo...) tại các văn bản pháp luật chuyên ngành để bảo đảm sự thống nhất, bình đẳng trong hoạt động kinh doanh của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh với doanh nghiệp, cụ thể:

- Sửa đổi quy định về thuế theo hướng quản lý chặt chẽ hơn đối với các trường hợp áp dụng thuế khoán; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, liên thông số liệu giữa đăng ký kinh doanh, thuế, bảo hiểm, thống kê; tăng cường các chế tài đủ tính răn đe đối với các vi phạm về thuế, đặc biệt là hành vi thông đồng giữa hộ kinh doanh và cán bộ thuế dẫn tới sự cạnh tranh không công bằng; xây dựng cơ sở dữ liệu về doanh thu khoán, mức khoán theo các tiêu chí ngành, nghề, diện tích, thời gian, số lao động, địa bàn... trên cơ sở đó, xây dựng bộ tiêu chí quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.

- Sửa đổi, bổ sung các chính sách về đất đai, môi trường, thị trường, lao động, bảo hiểm... để bảo đảm tính đồng bộ, công bằng, hiệu quả của các chính sách này đối với khu vực kinh doanh

nói chung và các hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nói riêng. Các quy định cần bảo đảm khả năng tiếp cận bình đẳng giữa các hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh với các loại hình tổ chức kinh doanh khác trên cơ sở vận hành của thị trường và quản lý của nhà nước.

Thứ ba, nghiên cứu, đề xuất sửa đổi Luật Doanh nghiệp, Luật Doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Để bảo đảm khung pháp lý đồng bộ, minh bạch, công bằng với các đối tượng kinh doanh và phù hợp với thông lệ quốc tế, cần nghiên cứu, làm rõ một số vấn đề sau:

+ Nghiên cứu, làm rõ khái niệm, địa vị pháp lý của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh gồm: (i) Cá nhân, hộ gia đình đăng ký kinh doanh (có địa điểm kinh doanh cụ thể); (ii) Cá nhân kinh doanh (không có địa điểm kinh doanh cụ thể); (iii) Làm rõ nội hàm “hộ gia đình” để quy định cụ thể trách nhiệm của từng thành viên đối với hoạt động kinh doanh của hộ kinh doanh; (iv) Làm rõ các đối tượng không phải đăng ký kinh doanh.

+ Nghiên cứu, đề xuất chính sách, pháp luật quản lý, hỗ trợ hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh tham gia thị trường, hoạt động sản xuất, kinh

doanh, rút lui khỏi thị trường bảo đảm phù hợp với đặc điểm của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh và công bằng với các loại hình doanh nghiệp khác, như: Quy mô/giới hạn tối đa có thể hoạt động dưới mô hình hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh; theo đó hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh sẽ tự động chuyển sang hoạt động theo mô hình doanh nghiệp khi đã đủ điều kiện; kiện toàn hệ thống công nghệ thông tin, đẩy mạnh liên thông giữa cơ quan đăng ký kinh doanh, thuế, bảo hiểm, thống kê... để thuận tiện cho việc quản lý cũng như giảm thủ tục hành chính đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh; điều chỉnh quy định về đăng ký ngành, nghề kinh doanh, ghi ngành, nghề kinh doanh; quy định về phá sản đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh; đơn giản hóa quy trình và hỗ trợ thực hiện các thủ tục chuyển đổi giữa mô hình hộ kinh doanh sang mô hình doanh nghiệp và ngược lại...

- Trên cơ sở các nghiên cứu đầy đủ, toàn diện về hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh, lộ trình thực hiện, nguồn lực thực hiện, kiến nghị sửa đổi Luật Doanh nghiệp, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo hướng bổ sung đầy đủ các quy định về địa

vị pháp lý, tham gia thị trường, hoạt động kinh doanh, rút lui khỏi thị trường của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh cũng như bổ sung quy định chính sách hỗ trợ các đối tượng này nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, cụ thể:

+ Sửa đổi Luật Doanh nghiệp: Bổ sung thêm đối tượng hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh. Theo đó, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh cùng với các hình thức tổ chức kinh doanh khác (doanh nghiệp, hợp tác xã) sẽ là một tập hợp đầy đủ của các hình thức tổ chức kinh doanh với các đặc điểm cơ bản khác nhau (địa vị pháp lý, cơ cấu tổ chức, trách nhiệm...) và là những lựa chọn thay thế để phù hợp với nhu cầu của nhà đầu tư khi tham gia hoạt động kinh doanh. Với các hình thức tổ chức kinh doanh khác nhau sẽ tạo điều kiện để huy động được tối đa các nguồn lực và sử dụng hiệu quả nhất các nguồn lực đó để phát triển kinh tế - xã hội. Việc sửa đổi Luật Doanh nghiệp hướng tới mục tiêu bảo đảm sự bình đẳng giữa hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh so với doanh nghiệp.

+ Sửa đổi Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa: Trên cơ sở Luật Doanh nghiệp được sửa đổi, bổ sung đối tượng

hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa sẽ là một đạo luật bổ trợ quan trọng, giúp nâng cao năng lực, hỗ trợ, thúc đẩy hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh phát triển một cách bền vững, hiệu quả, với các mục tiêu cụ thể: (i) Bảo đảm các đối tượng điều chỉnh được tiếp cận đầy đủ các hỗ trợ của Nhà nước một cách công bằng, hợp lý, giúp phát huy tối đa các ưu điểm, hạn chế các nhược điểm tạo thành một tập hợp các chính thể kinh doanh phát triển nhanh, bền vững, hiệu quả; (ii) Việc hỗ trợ từ nguồn lực công và xã hội hóa; hỗ trợ theo tính chất, đặc điểm hoạt động, phù hợp với từng khu vực, vùng, miền và nhu cầu thực tiễn của chủ thể kinh doanh chứ không dựa trên hình thức tổ chức quản lý (hộ kinh doanh, doanh nghiệp, hợp tác xã...).

Thứ tư, đẩy mạnh truyền thông nâng cao nhận thức.

Đi đôi với việc nghiên cứu, hoàn thiện pháp luật quản lý, chính sách hỗ trợ thì cần đẩy mạnh truyền thông chính sách để người dân hiểu được quan điểm, định hướng của Đảng, Chính phủ trong việc khuyến khích thành lập hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh và hoạt động kinh doanh đúng quy định pháp luật □

1. Có quy định về thương nhân.

2. Hộ kinh doanh do một cá nhân hoặc các thành viên hộ gia đình đăng ký thành lập và chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình đối với hoạt động kinh doanh của hộ. Trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh thì ủy quyền cho một thành viên làm đại diện hộ kinh doanh. Cá nhân đăng ký hộ kinh doanh, người được các thành viên hộ gia đình ủy quyền làm đại diện hộ kinh doanh là chủ hộ kinh doanh.

3. Hộ kinh doanh là cơ sở sản xuất, kinh doanh do một cá nhân hoặc các thành viên hộ gia đình đăng ký thành lập và chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình đối với hoạt động kinh doanh của hộ theo quy định tại Điều 79 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn hoặc sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có).

4. Quy định chỉ tiêu thống kê “cơ sở kinh tế cá thể phi nông nghiệp”.

5. Hộ kinh doanh chỉ được thuê không quá 10 người lao động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2005 và 2014.

6. Xem khoản 1 Điều 79 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP.

7. Xem khoản 2 Điều 79 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP.

8. Xem khoản 1 Điều 80 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP.

9. Xem khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp năm 2020.

10. Xem Điều 188 Luật Doanh nghiệp năm 2020.

11. (i) Nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh là giả mạo; (ii) Ngừng hoạt động kinh doanh quá 06 tháng liên tục mà không thông báo với Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi đăng ký và Cơ quan thuế; (iii) Kinh doanh ngành, nghề bị cấm; (iv) Hộ kinh doanh do những người không được quyền thành lập hộ kinh doanh thành lập; (v) Hộ kinh doanh không gửi báo cáo về việc tuân thủ các quy định tại Nghị định này đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày hết hạn gửi báo cáo hoặc có yêu cầu bằng văn bản; (vi) Trường hợp khác theo quyết định của Tòa án, đề nghị của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của luật.

12. Quyết định được đưa ra chủ yếu dựa trên sự tự thống nhất, bàn bạc của các thành viên trong hộ và chủ hộ là người đại diện ra quyết định cũng như thực hiện các nghĩa vụ về thuế, tài chính, hoạt động kinh doanh và giải quyết việc dân sự cho hộ.

13. Tuy nhiên, chủ hộ vẫn chịu trách nhiệm toàn diện đối với các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác phát sinh từ hoạt động kinh doanh.

14. Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế; Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ; Nghị định số 91/2022/NĐ-CP ngày 30/10/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2020/NĐ-CP; Thông tư số 40/2021/TT-BTC ngày 01/6/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh; Thông tư số 78/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Quản lý thuế ngày 13/6/2019, Nghị định số 123/2020/NĐ-CP; Thông tư số 88/2021/TT-BTC ngày 11/10/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán cho các hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.

15. Hộ kinh doanh có doanh thu trên 100 triệu đồng/năm sẽ chịu thuế môn bài với 03 mức tương ứng là: 300 nghìn đồng/năm nếu doanh thu từ 100 - 300 triệu đồng/năm; 500 nghìn đồng/năm nếu doanh thu từ trên 300 - 500 triệu đồng/năm và 1 triệu đồng/năm nếu doanh thu trên 500 triệu đồng/năm; thời hạn nộp lệ phí môn bài chậm nhất là ngày 30 tháng 01 hàng năm (khoản 2 Điều 4 Nghị định số 139/2016/NĐ-CP). Hộ kinh doanh có doanh thu dưới 100 triệu đồng/năm (Thông tư số 302/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn lệ phí môn bài) hoặc trong năm đầu thành lập hoặc ra hoạt động sản xuất, kinh doanh (Thông tư số 65/2020/TT-BTC ngày 09/7/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 302/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về lệ phí môn bài) sẽ được miễn thuế môn bài. Trường hợp hộ kinh doanh chuyển lên thành doanh nghiệp sẽ được miễn thuế môn bài trong 03 năm đầu từ thời điểm chuyển đổi. Doanh thu để làm căn cứ xác định mức thu lệ phí môn bài của hộ kinh doanh là tổng doanh thu tính thuế thu nhập cá nhân năm trước liền kề của hoạt động sản xuất, kinh doanh (không bao gồm hoạt động cho thuê tài sản) của các địa điểm kinh doanh theo quy định.

16. Đối với hộ kinh doanh có quy mô lớn (có doanh thu, lao động đáp ứng từ mức cao nhất về tiêu chí của doanh nghiệp siêu nhỏ theo quy định pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa) thì phải thực hiện chế độ kế toán và nộp thuế theo phương pháp kê khai; đồng thời bắt buộc phải sử dụng hóa đơn điện tử (Thông tư số 78/2021/TT-BTC). Đối với hộ kinh doanh không thuộc trường hợp nộp thuế theo phương pháp kê khai thì nộp thuế theo theo phương pháp khoán (hộ kinh doanh không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ chế độ kế toán và hóa đơn chứng từ); không bắt buộc phải sử dụng hóa đơn. Mức thuế khoán được xác định dựa trên tài liệu kê khai của hộ kinh doanh, cơ sở dữ liệu của cơ quan thuế và ý kiến của Hội đồng tư vấn thuế xã, phường, thị trấn. Có ba trường hợp hộ kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán gồm: Hộ khoán mới ra kinh doanh, hộ khoán kinh doanh thường xuyên theo thời vụ, hộ khoán ngừng, tạm ngừng kinh doanh (hộ khoán kinh doanh không trọn năm).

17. Đối với hộ kinh doanh có quy mô lớn (có doanh thu, lao động đáp ứng từ mức cao nhất về tiêu chí của doanh nghiệp siêu nhỏ theo quy định pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa) thì phải thực hiện chế độ kế toán và nộp thuế theo phương pháp kê khai; đồng thời bắt buộc phải sử dụng hóa đơn điện tử (Thông tư số 78/2021/TT-BTC). Đối với hộ kinh doanh không thuộc trường hợp nộp thuế theo phương pháp kê khai thì nộp thuế theo theo phương pháp khoán (hộ kinh doanh không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ chế độ kế toán và hóa đơn chứng từ); không bắt buộc phải sử dụng hóa đơn. Mức thuế khoán được xác định dựa trên tài liệu kê khai của hộ kinh doanh, cơ sở dữ liệu của cơ quan thuế và ý kiến của Hội đồng tư vấn thuế xã, phường, thị trấn. Có ba trường hợp hộ kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán gồm: hộ khoán mới ra kinh doanh, hộ khoán kinh doanh thường xuyên theo thời vụ, hộ khoán ngừng, tạm ngừng kinh doanh (hộ khoán kinh doanh không trọn năm).